

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HS-ST
Ngày: 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn.
2. Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/HSST- QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H-** sinh năm 1988.

HKTT: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Sửa chữa máy vi tính. Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông Trần Văn B - sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1955.

Vợ: Nguyễn Thị Lh – sinh năm 1989 (đã chết).

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Anh chị em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo tự thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 03/11/2017. Hiện tại ngoại. Có mặt.

*** Bị hại:** chị Nguyễn Thị Lh – sinh năm 1989 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1964 (là bố đẻ của chị Lh) (có mặt).

Trú quán: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1964 (có mặt).

Trú quán: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1955 (có mặt).

3. Ông Trần Văn B- sinh năm 1946 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều trú quán: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H- sinh năm 1988, HKTT: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Chỗ ở: thôn 8- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang và chị Nguyễn Thị Lh- sinh năm 1989 kết hôn với nhau năm 2012, hiện hai vợ chồng H đang ở trọ tại thôn 8- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang.

Khoảng đầu tháng 6 năm 2017, H nghi ngờ chị Lh ngoại tình. Đến khoảng 20 giờ ngày 19/6/2017, trời mưa to vẫn chưa thấy chị Lh đi làm về nên H gọi điện cho chị Lh nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày chị Lh về rồi đi ngủ luôn không nói gì. H ngồi sửa máy vi tính đến khoảng 00 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2017 thì đi vào phòng ngủ gọi chị Lh dậy nói chuyện. Sau đó, H đi ra phòng sửa máy vi tính trước ngồi đợi, khoảng 5 phút sau chị Lh ra, ngồi gần đối diện với H cách khoảng 70cm, H hỏi "sao hôm nay về muộn thế, làm ăn gì mà muộn vậy", chị Lh trả

lời đi lấy hóa đơn cho công ty, H hỏi tiếp hóa đơn đâu thì chị Lh không trình được hóa đơn ra cho H xem, rồi chị Lh đưa ra nhiều lý do khác nhau giữa H và chị Lh xảy ra cãi nhau. H dùng tay trái lấy chiếc ghế nhựa có sẵn ở đó rồi chuyển sang tay phải, tay phải cầm chân ghế vụt mạnh từ trên xuống về phía chị Lh, chị Lh đưa hai tay ra đỡ, chiếc ghế trượt xuống cạnh bàn và bị vỡ, H vứt ghế đi. Giữa H và chị Lh tiếp tục cãi nhau, H giơ tay phải ra tát vào mặt chị Lh nhưng chị Lh đưa tay ra đỡ nên H tát vào tay chị Lh nhưng không nhớ bao nhiêu cái, rồi lại tiếp tục ngồi nói chuyện nhưng chị Lh không nhận có ngoại tình. Lúc này, H nhồm người dậy ngồi gần chị Lh giơ tay phải lên cao tát 04 cái trúng vào vùng đầu mặt hai bên chị Lh đồng thời nói *"có cái gì đâu, nói thật không phải ngại, dù gì thì chuyện đã rồi"*. Chị Lh xin lỗi H và nói một anh tên Đức ở Công ty có tình cảm với chị Lh, chị Lh chót đại. H nói tiếp chồng có đối xử tệ bạc đâu, tại sao lại đối xử như thế, bỏ chồng, bỏ con đi rồi H tiếp tục dùng tay phải tát vào vùng đầu, mặt chị Lh 03 đến 04 cái, khi H tát thì chị Lh chỉ nói xin lỗi không chống cự lại và trách H không quan tâm mà suốt ngày cắm đầu vào máy tính nên chị Lh mới ngoại tình. Sau đó, H hỏi chị Lh ngày 11/6/2017 đi đâu cả ngày mà gọi điện thoại không được, chị Lh trả lời đi làm, công ty không cho dùng điện thoại, H và chị Lh tiếp tục cãi nhau, thì chị Lh thú nhận đi nhà nghỉ với người tên Đức ở cùng công ty. H tức nên dùng tay phải tát chị Lh khoảng 02 đến 03 cái vào vùng đầu, chị Lh đứng dậy bỏ đi khoảng 2 mét đến khu qua cầu thang thì H đứng dậy đi theo dùng tay phải cầm vào cổ tay phải chị Lh kéo quay lại, hai bên giằng co ru đẩy nhau đập vào lan can sắt cầu thang và cây máy tính CPU và bàn gỗ. Sau đó cả hai cùng ngã, H ngã ở tư thế nằm ngửa, tay phải chống xuống đất, còn tay trái túm tóc chị Lh kéo xuống, chị Lh ngã úp mặt xuống nằm bên cạnh H, đầu chị Lh bị tay trái H kéo xuống đập vào chỗ để chân bằng gỗ bàn làm việc. Sau đó hai bên tiếp tục ngồi dậy cãi nhau, H dùng tay phải tát vào đầu chị Lh 1 đến 2 cái, một lúc sau thấy chị Lh mặt cúi xuống nôn ra một ít thức ăn, H ôm chị Lh và hỏi vợ ơi vợ làm sao không, nhưng chị Lh không trả lời, H với chiếc điện thoại để ở bàn gỗ gọi điện thoại cho anh Trần Văn Giang- sinh năm 1975 ở thôn 7- xã Việt Tiến- huyện Việt Yên bảo xuống nhà H đưa chị Lh đi cấp cứu. Sau đó anh Giang đã điều khiển xe ô tô chở chị Lh cùng với H đến Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Sau đó, Chị Lh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V nhưng do vết thương nặng Bệnh viện trả về, đến 14 giờ ngày 20/6/2017, chị Lh chết tại nhà.

Hồi 17 giờ ngày 20/6/2017, Trần Văn H đến Công an huyện Việt Yên đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã thu thập chứng cứ, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định, kết quả như sau:

* Khám nghiệm hiện trường ngày 20/6/2017:

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà Trần Văn H- sinh năm 1988 thuê tại thôn 8- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang. Phía bắc tiếp giáp với ao thôn 8- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang. Phía tây tiếp giáp với bãi đất trồng thôn 8- xã V- huyện V. Phía đông tiếp giáp với khu đất trồng hướng đi Hiệp Hòa- Việt Yên. Phía nam tiếp giáp với đường Quốc lộ 37. Kiểm tra hiện trường thấy, tiếp giáp với khu đất trồng phía đông là tủ kính đựng nhiều lap top, giữa nhà là tủ kính bày đồ đặc sửa chữa hình chữ L, tiếp giáp tường phía tây là bàn sửa sửa máy tính. Giữa tủ kính giáp tường phía đông và tủ kính hình chữ L là xe máy cá nhân. Cách mép tủ kính chữ L hướng vào trong nhà 25cm là bàn gỗ kích thước (52 x 1,1)cm, trên mặt bàn phát hiện 01 bông tai màu vàng, dưới nền nhà tiếp giáp bàn sửa máy vi tính phía tây có một bông tai màu vàng. Trên nền nhà phát hiện nhiều mảnh nhựa màu đỏ và tiếp giáp chân cầu thang phát hiện 01 ghế nhựa màu đỏ bị vỡ một phần. Kiểm tra tầng 2, tầng 3, phòng ngủ, nhà bếp không phát hiện gì. Thu giữ: hai bông tai màu vàng, 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ bị vỡ một phần.

* Xác định hiện trường và Thực nghiệm điều tra:

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất Trần Văn H và dẫn giải về địa điểm H đang ở thuê tại thôn 8- xã Việt Tiến- huyện Việt Yên. H trực tiếp chỉ vị trí hai vợ chồng ngồi nói chuyện là phòng sửa chữa máy vi tính nơi đi lại giữa bàn làm việc và tủ kính hình chữ L kích thước (0,5 x 6)m.

Trần Văn H trực tiếp diễn tả các vị trí H ngồi nói chuyện với chị Lh, động tác H đánh chị Lh. Mời người đóng vai người bị hại là chị Lh để H hướng dẫn mô tả vị trí trạng thái hành động của người bị hại khi bị H đánh. Kết quả:

Vị trí ngồi: H và người đóng thế người bị hại ngồi song song cách nhau khoảng 70 cm, ngoảnh mặt vào nhau.

Động tác 1: H dùng tay trái lấy chiếc ghế nhựa màu đỏ để ở bên cạnh bên tay trái, chuyển sang tay phải, cầm phần chân ghế vụt về phía người đóng thế, người đóng thế dùng hai tay đỡ nên đỡ chiếc ghế nhựa trượt vào cạnh bàn gỗ.

Động tác 2: H giơ tay phải ra tát vào mặt người đóng thế, người đóng thế đưa tay ra đỡ nên H tát vào tay người đóng thế không nhớ bao nhiêu cái. Sau đó H nhồm người dậy ngồi gần người đóng thế giơ tay phải lên cao tát 04 cái trúng vào vùng đầu mặt hai bên người đóng thế. Rồi hai người tiếp tục ngồi nói chuyện và H tiếp tục dùng tay phải tát vào vùng đầu, mặt người đóng thế 03 đến 04 cái, người đóng thế để im cho H tát không chống cự. Sau đó hai người vẫn ngồi nói chuyện và H tiếp tục dùng tay phải tát vào vùng đầu người đóng thế 02 đến 03 cái, lúc này người đóng thế đứng dậy bỏ đi.

Động tác 3: Khi người đóng thế đi được khoảng 2 mét, H đứng dậy đi theo người đóng thế, dùng tay phải cầm vào cổ tay phải người đóng thế kéo quay lại, hai bên giằng co ru đẩy nhau, va đập vào lan can. Sau đó cả hai cùng ngã, H ngã tư thế nằm ngửa, tay phải chống xuống đất, tay trái túm tóc người đóng thế kéo xuống, người đóng thế ngã úp mặt xuống bên cạnh H, đầu người đóng thế bị tay trái H kéo xuống đập vào chỗ để chân bằng gỗ bàn làm việc.

Động tác 4: H và người đóng thế tiếp tục ngồi dậy nói chuyện, sau đó H dùng tay phải tát vào đầu người đóng thế 01 đến 02 cái.

* Khám nghiệm tử thi:

1. Khám ngoài: Tử thi nữ giới được xác định là Nguyễn Thị Lh, sinh năm 1989 ở thôn Đ- xã N- huyện T- tỉnh Bắc Giang. Thể trạng phát triển bình thường, chiều dài đỉnh gót 1,56m. Tình trạng tử thi đang trong giai đoạn cứng xác, hoen tử thi màu tím tập trung ở mặt sau cơ thể. Các dấu vết thương tích: Vùng đầu tóc đen để dài, nhuộm nâu. Hai lỗ tai khô, hai mắt khép, bầm tím quanh hốc mắt phải. Hai lỗ mũi khô, miệng ngậm, lưỡi trong cung răng không tổn thương. Cắt tóc vùng đầu kiểm tra thấy: Vùng trán phải có nhiều vết bầm tím tụ máu nhỏ trên diện (3,5 x 3)cm. Vùng trán trái phía trên cung mày trái có nhiều vết bầm tụ máu nhỏ trên diện (5,5 x 3)cm. Sờ nắn thấy sưng nề toàn bộ vùng da đầu. Lỗ tai phải có máu không đông chảy từ bên trong ra khi thay đổi tư thế. Mặt sau 1/3 trên và 1/3 dưới cánh tay có vết trầy xước da, bề mặt đã đóng vảy kích thước (3 x 0,8)cm. Xung quanh có diện bầm tụ máu kích thước (18 x 9)cm. Mặt trước trong 1/3 dưới cánh tay trái có diện bầm tụ máu kích thước (8 x 8)cm. Sát phía dưới có vết xước da kích thước (2 x 0,3)cm. Mặt sau khuỷu tay trái có vết xước da kích thước (1 x 0,7)cm. Trên diện bầm tụ máu kích thước (7 x 6)cm. Mặt sau cẳng tay trái có nhiều vết bầm tụ máu trên diện (15 x 6,5) cm. Tại vị trí 1/3 trên có

vết xước da kích thước (3 x 0,4)cm. Bầm tụ máu toàn bộ mặt mu cổ và bàn tay trái trên diện kích thước (15 x 8)cm. Mặt sau khuỷu tay phải có vết trợt da kích thước (1,5 x 1)cm. Xung quanh bầm tím tụ máu kích thước (3,5 x 3)cm. Bầm tụ máu toàn bộ mặt sau cẳng tay, cổ tay và mu bàn tay phải trên diện (31 x 9)cm.

2. Khám trong: Bộc lộ da đầu thấy da đầu bộc lộ dễ, tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán, đỉnh chẩm và cơ thái dương hai bên. Nhiều tổ chức dưới da đầu dập rách nhỏ dải rác, xương hộp sọ trắng nhẵn không tổn thương, không tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu dưới màng cứng vùng thái dương chẩm phải và khe liên bán cầu. Chảy máu màng mềm và các khe quận não lan tỏa hai bán cầu. Tổ chức não phù nề, mật độ nhẽo, qua diện cắt không phát hiện tổn thương, phân biệt rõ chất trắng và chất xám. Tiểu não bình thường, qua diện cắt không phát hiện tổn thương. Xương nền xọ không phát hiện tổn thương.

Ngày 20/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 195 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để xác định nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Lh, vết thương trên cơ thể chị Lh do vật gì gây nên, có phải hung khí không, chiều hướng tác động. Dùng tay không đánh có tạo nên vết thương dẫn đến tử vong không. Bị ngã có tạo nên vết thương dẫn đến tử vong không.

Ngày 29/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có Bản kết luận giám định số 1004/KI-PC54, kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Lh chấn thương sọ não, chảy máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu, phù não, dập não.

- Tổn thương tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán, đỉnh, chẩm và cơ thái dương hai bên do tác động của vật tày, không có cạnh, bề mặt không cứng. Không xác định được chiều hướng.

- Các vết bầm tụ máu cánh tay hai bên của nạn nhân Nguyễn Thị Lh là bầm tím diện rộng, tím nhạt, mật độ đều do tác động của vật tày, không có cạnh, bề mặt không cứng. Không xác định được chiều hướng.

- Các vết xước da ở cánh tay hai bên do vật tày có cạnh không sắc, tác động với lực nhẹ tạo nên.

- Các vết thương dẫn đến tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị Lh là các vết thương vùng đầu, có thể dùng tay không, đánh tạo nên và dẫn đến tử vong.

- Các vết bầm tụ máu nhỏ vùng trán hai bên là do va đập của vật tày tạo nên. Nạn nhân Nguyễn Thị Lh ngã có thể tạo nên vết thương này nhưng không thể dẫn đến tử vong.

Tại bản Cáo trạng số 82/KSĐT ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/6/2017 đến ngày 03/11/2017).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu huỷ: 01 ghế nhựa màu đỏ bị vỡ một phần.
- + Trả lại cho bị cáo: 02 bông tai màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa thành khẩn, phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các

chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 82/KSĐT ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

Khoảng 0 giờ ngày 20/6/2017 tại nhà thuê ở thôn 8- xã V- huyện V- tỉnh Bắc Giang Trần Văn H- sinh năm 1988, HKTT: thôn Đ- xã N- huyện T- tỉnh Bắc Giang nghi ngờ vợ là Nguyễn Thị Lh- sinh năm 1989 ngoại tình nên đã có hành vi dùng tay phải tát khoảng 10 cái vào vùng đầu chị Nguyễn Thị Lh. Hậu quả: chị Lh bị chấn thương sọ não, chảy máu màng cứng lan tỏa hai bán cầu, phù não, dập não dẫn đến tử vong vào hồi 14 giờ cùng ngày.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm , bản thân bị cáo vì nóng giận không kìm chế được bản thân nghi ngờ vợ mình có quan hệ bất chính với người khác mà bị cáo không có bằng chứng để chứng minh. Trong phút nóng giận của bản thân, bị cáo đã đánh chị Lh dẫn đến hậu quả chị Lh chết. Từ hành vi này dẫn đến gia đình bị cáo phải tan vỡ, bản thân bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc của pháp luật, con của bị cáo còn nhỏ. Tuy nhiên, về bản chất của bị cáo cũng như nội tình của vụ án thì HĐXX xét thấy việc chị Lh bị chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bị cáo không mong muốn điều đó xảy ra. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh cho những ai vì việc ghen tuông mù quáng của mình mà không thể làm chủ được bản thân để dẫn đến hậu quả như ngày hôm nay. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

* *Xét về nhân thân bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

* *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

** Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Việc bị cáo đánh chị Lh thì chỉ có bị cáo và nạn nhân ở trong nhà của bị cáo không có ai chứng kiến sự việc xô xát đó. Tuy nhiên, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để khai báo toàn bộ sự việc mình đã gây ra. Theo quy định của pháp luật thì hành vi này của bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú. Vì vậy, cần áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Bên cạnh đó, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra kịp thời đưa chị Lh đi cấp cứu và lo lắng cho chị Lh trong quá trình cứu chữa tại bệnh viện nhưng do vết thương nặng nên chị Lh không qua khỏi. Khi lo hậu sự tang ma cho chị Lh bị cáo đã tác động đến mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L đứng ra lo hậu sự tang ma cho chị Lh, chị Lh được an táng tại thôn Đ-xã N- huyện T. Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 là có căn cứ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Với việc bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng mức hình phạt dưới khung của tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Qua phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Trần Văn H phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn Tr là bố đẻ chị Lh và bà Nguyễn Thị T xác nhận ông bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông bà bất cứ khoản tiền gì. HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông Tr và bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự của vụ án là có căn cứ.

Đối với số tiền 107 triệu đồng mà bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của bị cáo H đã bỏ ra để chi phí cho chị Lh từ lúc chị Lh đi viện cấp cứu đến khi tổ chức tang ma cho chị Lh xong. Bà L xác nhận trước đó bị cáo H đã tác động để bà bỏ ra số tiền đó để chi phí công việc, bà không yêu cầu bị cáo H phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà và bị cáo H cũng không có ý kiến gì.

Ông Trần Văn B là bố đẻ của Trần Văn H có lời khai xác định việc bà L bỏ ra 107 triệu đồng để lo công việc cho chị Lh là tiền riêng của bà L. Nay bà L không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả cho bà là quyền của bà L ông không có ý kiến gì.

HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên HĐXX không xem xét và giải quyết tại vụ án này là có căn cứ.

Về vật chứng:

Đối với 02 bông tai màu vàng thu giữ được khi khám nghiệm hiện trường và 01 điện thoại di động Nokia của bị cáo cần được trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại 01 điện thoại di động Nokia để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ghế nhựa màu đỏ bị vỡ một phần là tài sản của bị cáo H, xét thấy bị cáo không đề nghị nhận lại tài sản này và không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/6/2017 đến ngày 03/11/2017).

Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ghế nhựa màu đỏ bị vỡ một phần.

+ Trả lại cho bị cáo: 02 bông tai màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia nhưng tạm giữ lại 01 điện thoại di động Nokia để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 99; 231; 233; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan